

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1STR60701601

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược**

Mã ca thi: **THI203578**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **09/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210214060	Lê Ngọc	Ẩn	30/10/1973						
2	52210214063	Nguyễn Thị Hòa	Bình	28/10/1988						
3	52210214064	Ngô Nhật	Duy	21/10/1998						
4	52210214065	Lê Mỹ	Duyên	14/11/1992						
5	52210214066	Nguyễn Thị Kim	Hiền	05/07/1998						
6	52210214068	Trần Ngọc	Hùng	09/09/1994						
7	52210214069	Phan Thị Thiên	Hương	21/08/1992						
8	52210214073	Văn Hoàng	Khâm	13/08/1991						
9	52210214077	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	01/01/1996						
10	52210214079	Võ Thị Mỹ	Linh	06/10/1999						
11	52210214080	Trịnh Thị Thùy	Lương	10/12/1989						
12	52210214084	Trần Thị	Mơ	14/06/1989						
13	52210214085	Nguyễn Thị My	My	19/10/1996						
14	52210214090	Nguyễn Hoài	Nam	25/12/1993						
15	52210214095	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	31/10/1986						
16	52210214096	Đặng Thiên	Nhi	14/11/1999						
17	52210214097	Nguyễn Dương Thùy	Như	03/12/1997						
18	52210214102	Nguyễn Thái	Phương	09/09/1987						
19	52210214103	Ninh Thảo	Phương	06/11/1996						
20	52210214104	Phan Thanh	Phương	04/01/1985						
21	52210214106	Trần Lê Thị Thanh	Thanh	06/02/1995						
22	52210214107	Nguyễn Huyền	Thảo	01/11/1984						
23	52210214109	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/05/1999						
24	52210214110	Nguyễn Văn	Thịnh	29/01/1994						
25	52210214112	Nguyễn Thị	Thu	27/11/1986						
26	52210214113	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	12/11/1985						
27	52210214115	Phạm Thị Diễm	Thúy	15/09/1992						
28	52210214116	Trần Thị Kim	Thúy	29/09/1997						
29	52210214117	Phạm Thị Thủy	Tiên	31/05/1988						
30	52210214119	Nguyễn Lê Thu	Trang	12/04/1991						
31	52210214122	Phạm Thị Ánh	Tuyết	13/01/1977						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210214120	Trần Huỳnh Cẩm	Tú	24/04/1994						
33	52210214123	Lưu Thị Hồng	Vân	17/08/1986						
34	52210214128	Phạm Thị	Vui	18/07/1993						
35	52210214127	Trần Anh	Vũ	20/03/1986						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1APP60403201

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực tài chính công**

Mã ca thi: **THI203579**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **10/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210213872	Lê Thị	An	17/04/1998						
2	52210213873	Trần Thúy	An	02/12/2000						
3	52210213874	Trần Ngọc	Anh	06/01/1988						
4	52210213875	Cao Thị Tuyết	Diễm	24/06/1979						
5	52210213877	Nguyễn Thị Bích	Duyên	18/10/1992						
6	52210213878	Phạm Ngọc Gia	Hân	04/10/2000						
7	52210213879	Lư Thị Tiến	Hương	03/06/2000						
8	52210213880	Huỳnh Huy	Lâm	29/03/1992						
9	52210213881	Nguyễn Kim	Loan	06/05/1972						
10	52210213882	Hồ Quỳnh	Nhi	26/05/1993						
11	52210213884	Nguyễn Thị Hồng	Phương	17/12/1973						
12	52210213885	Trần Tú	Phương	12/03/1985						
13	52210213886	Trần Thị Thanh	Tâm	11/09/2000						
14	52210213887	Đinh Phương	Thảo	18/11/2000						
15	52210213888	Nguyễn Mạnh	Tới	09/05/1991						
16	52210213890	Võ Thanh	Tuyền	17/08/1999						
17	52210213889	Nguyễn Thị Thanh	Tú	15/08/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1STR60701602

Môn thi: **Kế toán quản trị chiến lược**

Mã ca thi: **THI203580**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **11/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210214061	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/01/1999						
2	52210214059	Đinh Thị Thúy	Ái	16/07/1994						
3	52210214062	Đỗ Huỳnh Ngọc	Bích	30/05/1984						
4	52210214067	Nguyễn Bảo	Hòa	01/04/1993						
5	52210214072	Phan Thị Cẩm	Huyền	20/11/1993						
6	52210214070	Trần Nguyễn Quỳnh	Hương	05/10/2000						
7	52210214071	Nguyễn Thị	Hường	14/06/1988						
8	52210214074	Lê Đình Thiên	Khánh	30/01/1999						
9	52210214075	Vũ Thị	Kiên	13/07/1987						
10	52210214076	Đinh Thị	Linh	03/07/1986						
11	52210214078	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19/12/1994						
12	52210214081	Lưu Kim	Luyến	11/06/1985						
13	52210214083	Huỳnh Chí	Minh	21/01/2000						
14	52210214089	Nguyễn Thị Như	Mỹ	23/06/1998						
15	52210214092	Trịnh Trần Kim	Ngân	09/10/1994						
16	52210214094	Lê Thúy	Ngọc	12/10/1996						
17	52210214098	Trần Thị Nhật	Ni	28/08/1993						
18	52210214100	Nguyễn Văn	Phiếu	06/05/1984						
19	52210214101	Phạm Phú	Phụng	11/02/1996						
20	52210214108	Nguyễn Thị	Thảo	06/06/1983						
21	52210214114	Huỳnh Thị Kiều	Thương	16/10/1991						
22	52210214118	Nguyễn Khánh Nhật Minh	Trang	15/08/1989						
23	52210214121	Trần Thị Thanh	Tuyền	01/01/1987						
24	52210214124	Nguyễn Vũ Thùy	Vi	14/09/1999						
25	52210214125	Lâm Quốc	Việt	02/07/1995						
26	52210214129	Lê Thúy	Vy	12/10/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60502501

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính** Mã ca thi: **THI203582**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211680	Phạm Ngọc	Anh	10/05/1999						
2	52210211682	Tạ Minh	Anh	15/03/1976						
3	52210211684	Nguyễn Lê Thái	Bảo	27/05/2000						
4	52210211695	Thái Hoàng	Duy	24/05/1991						
5	52210211698	Mai Thị Mỹ	Duyên	12/08/1994						
6	52210211701	Trịnh Phước	Hạnh	19/08/1992						
7	52210211710	Văn Thị Tinh	Hiền	01/08/1994						
8	52210211711	Võ Minh	Hiền	09/09/1993						
9	52210211721	Phạm Minh	Hoàng	24/02/1997						
10	201111024	Trần Thanh	Hoàng	03/09/1997						
11	52210211729	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	26/10/2000						
12	52210211731	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	14/09/1999						
13	52210211740	Nguyễn Hoàng Phương	Lan	27/04/1991						
14	52210211754	Huỳnh Tiến	Lộc	26/01/1990						
15	52210211757	Nguyễn Văn	Luận	08/10/1998						
16	52210211759	Lê Nguyễn Khánh	Ly	25/02/1996						
17	52210211763	Đậu Nhật	Minh	24/05/1996						
18	52210211764	Ngô Thị Anh	Minh	10/03/1998						
19	52210211768	Trần Phương Kiều	My	28/09/1995						
20	52210211770	Võ Ngọc Thảo	My	07/02/1994						
21	52210211774	Võ Quang	Nam	20/08/1999						
22	52210211788	Nguyễn Thủy Hồng	Như	05/10/1993						
23	52210211793	Hồ Tấn	Phát	07/02/1995						
24	52210211795	Nguyễn Thanh	Phong	22/03/1994						
25	52210211802	Đỗ Anh	Quân	05/04/1994						
26	52210211803	Khúc Thị Kim	Quyên	20/08/1985						
27	52210211813	Huỳnh Kim	Thanh	26/11/1993						
28	52210211817	Hà Thị Phương	Thảo	29/09/1998						
29	52210211818	Phạm Thanh	Thảo	03/02/2000						
30	52210211822	Nguyễn Trường	Thọ	12/11/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210211823	Phan Quốc	Thông	28/10/1996						
32	52210211826	Phạm Anh	Thư	22/08/1998						
33	52210211827	Phạm Thị Thiên	Thư	25/08/1998						
34	52210211830	Nguyễn Bích Quỳnh	Tiên	28/02/1997						
35	52210211832	Phạm Minh	Tiến	25/03/1988						
36	52210211849	Đào Hữu	Tuấn	10/10/2000						
37	52210211851	Phạm Ngọc	Tuấn	17/01/2000						
38	52210211856	Lưu Ngọc	Tuyết	02/09/1999						
39	52210211867	Trần Võ Khánh	Vy	27/06/1993						
40	52210211869	Nguyễn Diệu	Ý	12/01/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60502504

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính** Mã ca thi: **THI203583**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211676	Nguyễn Nữ Hoàng	Anh	29/09/1987						
2	52210211679	Nguyễn Trâm	Anh	02/03/1997						
3	52210211686	Lê Thị Minh	Châu	30/12/1996						
4	52210211699	Trần Thị Thu	Hà	21/05/1998						
5	52210211702	Phạm Thị Huyền	Hào	10/06/1998						
6	52210211706	Nguyễn Đặng Diệu	Hiền	28/11/1998						
7	52210211717	Đỗ Thị Hồng Nhật	Hoa	20/06/1994						
8	52210211723	Đàm Thị Xuân	Hồng	25/10/1981						
9	52210211724	Nguyễn Thị Diễm	Hồng	22/05/1992						
10	52210211732	Trần Thị Ngọc	Huyền	07/06/1996						
11	52210211739	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	19/10/2000						
12	52210211743	Phạm Thị Hồng	Liên	30/06/1990						
13	52210211748	Nguyễn Khánh	Linh	06/07/1984						
14	52210211753	Mai Thị	Loan	01/06/1984						
15	52210211755	Lê Gia Trung	Lộc	09/05/1998						
16	52210211758	Huỳnh Trần Hồng Trúc	Ly	28/04/1999						
17	52210211762	Phạm Thị	Mai	17/02/1998						
18	52210211772	Nguyễn Duy	Nam	23/05/1991						
19	52210211775	Nguyễn Thị Tố	Nga	31/10/1992						
20	52210211780	Phạm Thị Bích	Ngọc	10/11/1995						
21	52210211781	Triệu Mỹ	Ngọc	15/05/1996						
22	52210211787	Nguyễn Quỳnh Đăng	Như	21/09/1997						
23	52210211794	Phạm Tấn	Phát	03/01/1990						
24	52210211799	Nguyễn Lê	Phương	09/10/1995						
25	211111095	Hoàng Thị	Phượng	26/05/1998						
26	52210211804	Lê Huỳnh Bích	Quyên	07/01/1993						
27	52210211815	Nguyễn Quyết	Thành	07/08/1990						
28	52210211810	Ngô Thị	Thắm	17/09/1981						
29	52210211821	Nguyễn Quốc	Thịnh	25/04/1989						
30	52210211828	Đỗ Thị	Thương	18/03/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210211829	Ngô Thị Mỹ	Tiên	03/10/1993						
32	52210211833	Trần	Tín	19/01/2000						
33	52210211835	Đặng Quốc	Toàn	29/11/1995						
34	52210211837	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/08/1991						
35	52210211850	Nguyễn Gia	Tuấn	18/10/1998						
36	52210211857	Lâm Hải	Vân	13/02/1999						
37	52210211860	Ngô Thị Lan	Vi	19/08/1989						
38	52210211865	Lê Thị Thảo	Vy	08/04/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60502505

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính** Mã ca thi: **THI203584**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211677	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	19/04/1997						
2	52210211697	Hoàng Đoàn Hồng	Duyên	28/12/1999						
3	52210211690	Trần Công	Đức	18/08/1990						
4	52210211705	Võ Thái	Hậu	03/04/1992						
5	52210211707	Phạm Thị Minh	Hiền	08/05/1999						
6	52210211713	Nguyễn Minh	Hiếu	13/01/1997						
7	52210211716	Trịnh Minh	Hiếu	31/08/1997						
8	52210211718	Hồ Thị Bé	Hoa	15/01/1996						
9	52210211722	Thạch Sa	Hoát	19/09/1999						
10	52210211720	Nguyễn Xuân	Hòa	28/07/1996						
11	52210211725	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	26/12/1997						
12	52210211727	Trần Lan	Hương	28/01/1999						
13	52210211735	Nguyễn Văn	Khánh	25/04/1992						
14	52210211736	Bùi Duy	Khoa	04/09/1996						
15	52210211737	Đặng Anh	Khoa	02/01/1991						
16	52210211741	Nguyễn Vũ Chi	Lăng	20/07/1992						
17	52210211742	Lê Thị Diệu	Lê	30/11/1996						
18	52210211750	Tạ Thảo	Linh	31/08/1999						
19	52210211766	Nguyễn Thị Trà	My	26/09/1983						
20	52210211784	Hoàng Lê Minh	Nhật	12/12/1998						
21	52210211791	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	07/12/1985						
22	52210211796	Huỳnh	Phú	22/10/1982						
23	52210211800	Nguyễn Thị Thụy	Phương	15/06/1978						
24	52210211814	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	21/09/1994						
25	52210211816	Bùi Phương	Thảo	11/05/1999						
26	52210211809	Lê Hoàng	Thám	10/11/1988						
27	52210211811	Nguyễn Đức	Thắng	11/01/1998						
28	52210211819	Trương Thị Yên	Thi	20/09/1999						
29	52210211841	Phạm Thị Việt	Trình	02/02/1988						
30	52210211842	Phạm Tổ	Trình	21/05/1994						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210211844	Ngô Lê Phương	Trúc	16/08/1996						
32	52210211848	Phạm Lê Minh	Tú	21/03/1997						
33	52210211858	Võ Thái	Vân	22/01/1998						
34	52210211866	Nguyễn Thị Hồng	Vy	11/05/1999						
35	52210211868	Hứa Hùng	Vỹ	18/05/1998						
36	52210211871	Nguyễn Hải	Yến	12/05/1997						
37	52210211870	Nguyễn Thụy	Ý	02/08/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60502502

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính** Mã ca thi: **THI203585**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211683	Nguyễn Thị Xuân	Bách	26/01/1998						
2	52210211688	Nguyễn Thị Kim	Cúc	30/03/1989						
3	52210211708	Thái Thị Diệu	Hiền	10/05/1998						
4	52210211709	Trương Thị Kim	Hiền	26/08/1988						
5	52210211715	Trần Minh	Hiếu	20/11/2000						
6	52210211730	Phạm Nhật	Huy	25/12/1993						
7	52210211777	Đồng Anh	Nghĩa	04/01/1989						
8	52210211778	Đặng Thị Phụng	Ngọc	02/01/1989						
9	211111086	Lê Thị Cẩm	Nhung	01/09/1992						
10	52210211805	Đặng Thụy Ngọc	Quỳnh	07/06/1997						
11	52210211820	Đào Chí	Thiện	09/02/2000						
12	52210211831	Trần Thị Mỹ	Tiên	07/05/1985						
13	52210211843	Lê Khánh	Trình	26/11/1999						
14	52210211839	Nguyễn Hữu	Trí	20/10/1986						
15	52210211861	Huỳnh Thị Kiều	Viên	30/01/1989						
16	52210211862	Bùi Cao Xuân	Vĩnh	03/04/1988						
17	52210211864	Bùi Cao	Vương	07/04/1983						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60502503

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học trong tài chính** Mã ca thi: **THI203586**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **15/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211674	Đoàn Nguyễn Mai	Anh	03/12/1998						
2	52210211678	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	09/09/1995						
3	52210211687	Nguyễn Đức	Chinh	16/04/1992						
4	52210211691	Huỳnh Thị Tuyết	Dung	10/03/1992						
5	52210211703	Trần Tuyết	Hào	11/01/1996						
6	52210211704	Võ Thị Như	Hào	17/11/1993						
7	52210211700	Phạm Võ Ngọc	Hân	21/11/1997						
8	52210211712	Lê Trọng	Hiếu	28/09/1994						
9	52210211714	Phạm Ngọc	Hiếu	06/04/1991						
10	52210211719	Vũ Thị Như	Hoa	17/09/1998						
11	52210211726	Lê Chi Quỳnh	Hương	05/03/2000						
12	52210211733	Từ Li	Ka	20/01/1993						
13	52210211734	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	07/08/2000						
14	52210211738	Võ Hoàng	Khương	01/01/1997						
15	52210211745	Mai Thị Thùy	Linh	17/11/1991						
16	52210211751	Trần Thị Cẩm	Linh	20/10/1996						
17	52210211752	Vũ Thị Mỹ	Linh	01/04/1994						
18	52210211756	Trương Vĩnh	Lộc	29/03/1999						
19	52210211765	Phạm Trần Anh	Minh	09/09/1992						
20	52210211769	Trần Thị Thanh	My	14/06/2000						
21	211111073	Nguyễn Hải	Nam	02/08/1983						
22	52210211776	Đỗ Thị Hải	Nghi	02/04/1999						
23	52210211782	Trịnh Trương Kiều	Ngọc	29/08/1995						
24	52210211783	Lê Đình	Nhất	27/04/1997						
25	52210211792	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	11/01/1991						
26	52210211798	Nguyễn Ngọc Bảo	Phụng	30/09/1996						
27	52210211806	Phan Nguyễn Trúc	Quỳnh	20/11/2000						
28	52210211807	Trần Nguyễn Thanh	Tâm	11/08/1992						
29	52210211840	Hà Thị Tuyết	Trinh	11/10/1997						
30	52210211845	Lê Việt	Trung	25/10/1993						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210211846	Ngô Hoàng	Trung	14/12/1997						
32	52210211852	Trịnh Văn	Tuấn	29/05/1999						
33	52210211853	Triệu Thanh	Tùng	27/05/1998						
34	52210211847	Lê Hồng Minh	Tú	28/05/2000						
35	52210211859	Võ Tường	Vân	02/06/1999						
36	52210211863	Cao Lê	Vũ	14/01/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1MIC60105401

Môn thi: **Kinh tế vi mô dành cho nhà quản lý công** Mã ca thi: **THI203588**
Thời gian thi: _____ Giờ thi: _____
Ngày thi: **21/09/2022** Phòng thi: _____

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210219407	Hồ Nguyễn Thái	Bảo	04/02/2000						
2	52210219408	Trần Thị Kim	Dung	12/03/1964						
3	52210219409	Nguyễn Thị Kim	Hạnh	19/10/2000						
4	52210219412	Nguyễn Chung	Huyền	25/12/1997						
5	52210219411	Phan Quốc	Hưng	13/09/1994						
6	52210219414	Nguyễn Hoàng	Long	05/01/1997						
7	52210219416	Lê Thành	Ngà	28/05/1991						
8	52210219417	Trần Lê Hoàng	Nhân	04/04/1999						
9	52210219420	Võ Huỳnh Hùng	Thịnh	25/02/2000						
10	52210219422	Trần Đức	Trung	31/08/1999						
11	52210219423	Trần Minh	Tuân	17/11/1988						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60201403

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Mã ca thi: **THI203589**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **25/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207438	Nguyễn Thị Thúy	An	20/09/1997						
2	52210207446	Trần Ngọc	Anh	25/09/1986						
3	52210209133	Nguyễn Quốc	Bảo	10/01/1993						
4	52210207463	Đặng Đức	Cường	10/08/1983						
5	52210210191	Trần Khánh	Duy	16/10/1995						
6	52210210192	Trần Thị Cẩm	Duyên	26/05/1995						
7	52210207478	Phùng Nguyễn Thùy	Dương	18/05/1994						
8	52210207487	Nguyễn Thanh	Hà	29/04/1993						
9	52210209142	Nguyễn Phan Thanh	Hiền	08/10/1997						
10	52210207494	Trần Văn	Hiếu	11/04/1987						
11	52210207495	Phan Thị	Hoàn	25/08/1991						
12	52210207498	Phạm Bùi Xuân	Hoàng	05/09/1995						
13	52210207505	Đặng Quốc	Huy	02/04/1997						
14	52210207504	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hương	12/09/1997						
15	52210207514	Đặng Võ Anh	Kiệt	06/10/1998						
16	52210209145	Nguyễn Thị Nhật	Lam	20/05/2000						
17	52210207516	Nguyễn Huy	Lan	02/09/1995						
18	52210207518	Lê Thị Thúy	Lanh	17/08/1989						
19	52210218033	Nguyễn Thùy	Linh	30/11/1997						
20	52210209147	Nguyễn Ngọc	Loan	29/05/1999						
21	52210207529	Nguyễn Tấn	Lượng	18/03/1998						
22	52210207531	Phạm Thảo	Ly	06/03/1993						
23	52210207536	Nguyễn Minh	Mẫn	27/04/1999						
24	52210207546	Trương Thị Kim	Ngân	06/07/1991						
25	52210207549	Nguyễn Vũ Bạch	Ngọc	25/01/1991						
26	52210207555	Phạm Ngọc Minh	Nhật	30/09/1999						
27	52210209155	Phan Thị Ý	Nhi	24/07/2000						
28	52210207560	Hồ Trúc	Nữ	23/12/1988						
29	52210207563	Trần Hoài	Phong	30/06/1992						
30	52210207573	Phạm Thị Linh	Phương	14/07/1989						
31	52210207575	Huỳnh Thị Yến	Phượng	28/10/1999						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207582	Bùi Đỗ Ngọc	Quỳnh	24/05/2000						
33	52210207603	Nguyễn Lâm Phương	Thảo	09/09/1996						
34	52210207605	Nguyễn Phương	Thảo	17/04/1994						
35	52210207607	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/02/1998						
36	52210207614	Lê Trung	Thống	23/08/1999						
37	52210207619	Lê Thị Thanh	Thực	13/08/1983						
38	52210209179	Nguyễn Thị Khánh	Trang	30/04/1991						
39	52210207630	Trần Thị Ngọc	Trâm	12/06/1995						
40	52210218049	Lê Mỹ	Trinh	28/11/2000						
41	52210218054	Dương Thị Ánh	Tuyết	23/05/1994						
42	52210207660	Đặng Thị Tường	Vi	24/03/1999						
43	52210207666	Mai Kim	Xuyến	18/09/1994						
44	52210218058	Vũ Hải	Yến	19/08/1987						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206402

Môn thi: **Quản trị điều hành nâng cao**

Mã ca thi: **THI203590**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **27/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207442	Lê Thị Minh	Anh	26/07/2000						
2	52210207437	Nguyễn Lê Diệu	Ái	10/12/1993						
3	52210207451	Đinh Cát	Biển	08/10/1993						
4	52210207464	Nguyễn Xuân	Cường	16/01/1985						
5	52210207471	Trần Thị Xuân	Diệu	31/05/1998						
6	52210207482	Trần Phước	Duy	17/08/1991						
7	52210207478	Phùng Nguyễn Thùy	Dương	18/05/1994						
8	52210207480	Lâm Văn	Dương	11/01/1997						
9	52210207484	Trần Thị Diễm	Em	10/03/1991						
10	52210207487	Nguyễn Thanh	Hà	29/04/1993						
11	52210207491	Nguyễn Phúc	Hào	20/12/1999						
12	52210207489	Lê Thị Thúy	Hằng	06/09/1998						
13	52210207492	Nguyễn Thị	Hiền	12/02/1995						
14	52210207493	Quách Trung	Hiếu	23/01/2000						
15	52210207498	Phạm Bùi Xuân	Hoàng	05/09/1995						
16	52210207504	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hương	12/09/1997						
17	52210207511	Phạm Anh	Khoa	15/02/1998						
18	52210207514	Đặng Võ Anh	Kiệt	06/10/1998						
19	52210207516	Nguyễn Huy	Lan	02/09/1995						
20	52210207520	Huỳnh Hồng Khánh	Linh	14/12/1990						
21	52210207524	Nguyễn Hữu	Lộc	28/10/1975						
22	52210207531	Phạm Thảo	Ly	06/03/1993						
23	52210207534	Võ Minh Hải	Lý	20/08/1997						
24	52210207538	Trần Thị	Mỹ	14/02/1988						
25	52210207545	Trần Thị Thúy	Ngân	29/04/1999						
26	52210207574	Trần Ngọc	Phương	11/04/1996						
27	52210207577	Lê	Quang	11/05/1997						
28	52210207580	Phan Thị	Quanh	11/07/1992						
29	52210207586	Thạch Thái	Sơn	02/11/1983						
30	52210207587	Lê Trọng	Sùng	07/10/1987						
31	52210207593	Nguyễn Vũ	Tâm	30/08/1975						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207605	Nguyễn Phương	Thảo	17/04/1994						
33	52210207607	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/02/1998						
34	52210207611	Hoàng Bảo	Thiên	22/11/1999						
35	52210207614	Lê Trung	Thống	23/08/1999						
36	52210207616	Huỳnh Minh	Thư	12/08/1997						
37	52210207633	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/06/1997						
38	52210207634	Phạm Thị Thu	Trang	11/02/1997						
39	52210207636	Thái Thị Mai	Trang	04/11/1994						
40	52210207641	Lê Nhật	Triều	08/10/1990						
41	52210207642	Đặng Hồ Thảo	Trinh	17/09/1999						
42	52210207645	Phạm Huỳnh Thảo	Trinh	24/10/1998						
43	52210207637	Đỗ Khai	Trí	25/01/1991						
44	52210207652	Hoàng Quốc	Tuấn	10/04/1999						
45	52210207658	Nguyễn Thượng	Uyển	05/03/1985						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206304

Môn thi: **Quản trị chiến lược nâng cao**

Mã ca thi: **THI203591**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **29/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207442	Lê Thị Minh	Anh	26/07/2000						
2	52210207443	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	30/03/1987						
3	52210207451	Đinh Cát	Biển	08/10/1993						
4	52210207453	Đỗ Thị	Cầm	02/02/1990						
5	52210207456	Lê Ngọc	Châu	01/01/2000						
6	52210207461	Nguyễn Châu Nhân	Chức	25/03/2000						
7	52210207469	Huỳnh Thị	Diễm	04/06/1984						
8	52210207484	Trần Thị Diễm	Em	10/03/1991						
9	52210207485	Lê Tùng	Giang	23/05/1980						
10	52210207489	Lê Thị Thúy	Hằng	06/09/1998						
11	52210207492	Nguyễn Thị	Hiền	12/02/1995						
12	52210207506	Ngô Tiến	Huy	05/04/1993						
13	52210207508	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/09/1991						
14	52210207502	Bùi Thị Xuân	Hương	05/10/1989						
15	52210207509	Nguyễn Yên	Kha	08/04/1999						
16	52210207521	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	08/10/1998						
17	52210207523	Trương Bảo	Linh	12/08/1999						
18	52210207526	Nguyễn Thiện	Luân	22/09/1999						
19	52210207534	Võ Minh Hải	Lý	20/08/1997						
20	52210207542	Hà Thị Thúy	Ngân	07/09/1993						
21	52210207543	Lê Ngọc Tuyết	Ngân	29/08/1997						
22	52210207544	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	29/09/1991						
23	52210207545	Trần Thị Thúy	Ngân	29/04/1999						
24	52210210208	Ngô Quốc	Nhân	26/06/1999						
25	52210207556	Nguyễn Trúc	Nhi	13/08/1993						
26	52210207570	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	18/11/1997						
27	52210209163	Đinh Thị	Phượng	16/07/1994						
28	52210207595	Đặng Ngọc	Tấn	26/03/1994						
29	52210207602	Nguyễn Thị Thu	Thảo	28/05/2000						
30	52210207597	Văn Tâm Hoa	Thắm	09/06/1998						
31	52210207628	Nguyễn Ngọc	Toàn	28/02/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207633	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/06/1997						
33	52210207641	Lê Nhật	Triều	08/10/1990						
34	52210207642	Đặng Hồ Thảo	Trình	17/09/1999						
35	52210207645	Phạm Huỳnh Thảo	Trình	24/10/1998						
36	52210207652	Hoàng Quốc	Tuấn	10/04/1999						
37	202107203	Lê Nhật	Tuấn	03/11/1987						
38	52210207654	Hồ Ngọc Cát	Tường	26/09/1998						
39	52210207659	Trần Nguyễn Dạ	Vân	02/05/1991						
40	52210207663	Bùi Lê Triệu	Vũ	12/12/1987						
41	52210207667	Châu Hồng	Yến	02/11/1995						
42	52210207672	Trần Thị Ngọc	Yến	31/03/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1LAW61104301

Môn thi: **Luật và phát triển**
Thời gian thi:
Ngày thi: **29/09/2022**

Mã ca thi: **THI203592**
Giờ thi:
Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210220255	Khúc Hoàng Lan	Anh	22/03/1998						
2	52210220257	Nguyễn Thị Lan	Anh	27/07/1995						
3	52210220258	Nguyễn Trần Vân	Anh	13/12/1996						
4	52210220261	Nguyễn Phúc	Bắc	14/09/1990						
5	52210220262	Nguyễn Thị Thanh	Bình	26/07/1979						
6	52210220269	Trịnh Quang	Duy	21/09/1984						
7	52210220267	Nguyễn Vũ	Dũng	05/03/1998						
8	52210220268	Nguyễn Văn	Được	13/09/1983						
9	52210220273	Trần Thị Thu	Hằng	14/07/1994						
10	52210220275	Trần Thị Xuân	Hiền	20/03/1994						
11	52210220281	Trần Thị Thu	Huyền	20/04/1995						
12	52210220278	Vũ Văn	Hùng	10/05/1995						
13	52210220283	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	28/12/1988						
14	52210220892	Nguyễn Hoàng	Long	28/10/1976						
15	52210220286	Trần Cẩm	Ly	27/11/1999						
16	52210220287	Nguyễn Hoàng	Mãn	17/02/1996						
17	52210220288	Lê Nguyễn Thanh	Minh	05/04/1993						
18	52210220290	Bùi Thị Bích	Ngọc	18/12/2000						
19	52210220292	Đoàn Như	Nguyễn	15/07/1985						
20	52210220295	Lê Thông	Phát	06/06/1998						
21	52210220300	Nguyễn Hồng	Quân	06/06/1994						
22	52210220251	Nguyễn Trung	Quân	03/06/1981						
23	52210220301	Nguyễn Bảo	Sơn	06/08/1971						
24	52210220303	Nguyễn Thị	Tâm	01/05/1987						
25	52210220304	Nguyễn Thị Minh	Tâm	02/02/1991						
26	52210220307	Phạm Ngọc	Thạch	26/02/1997						
27	52210220252	Kim Thanh	Thư	11/08/2000						
28	52210220311	Nguyễn Minh	Thư	01/06/1996						
29	52210220312	Trịnh Văn	Thương	18/12/1996						
30	52210220314	Phạm Ngọc Đông	Trâm	07/06/1997						
31	52210220315	Trần Thanh	Trí	13/08/1968						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210220254	Nguyễn Anh	Tuấn	16/09/1989						
33	52210220319	Đặng Việt	Tuyển	17/05/1975						
34	52210220320	Dương Quỳnh	Vân	09/09/1999						
35	52210220321	Huỳnh Quang	Vinh	22/12/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60602701

Môn thi: **Thị trường và các định chế tài chính nâng cao** Mã ca thi: **THI203593**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **29/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210212330	Lê Phú	Cường	02/07/1978						
2	52210212332	Phạm Tiến	Danh	07/12/1991						
3	52210212334	Đỗ Phương	Dung	04/08/1998						
4	52210212335	Nguyễn Dương Hoàng	Dung	12/01/1996						
5	52210212339	Nguyễn Huỳnh Thúy	Hoàng	28/11/2000						
6	52210212338	Lê Thị Thanh	Hòa	25/10/1993						
7	52210212341	Đào Thị Thanh	Huyền	15/12/1984						
8	52210212344	Đinh Thị Kiều	Khanh	08/01/1998						
9	52210212345	Nguyễn Kỳ	Kiệt	09/01/1999						
10	52210212349	Nguyễn Thế	Lữ	28/09/1998						
11	52210212350	Trần Thị Nhật	Mai	14/09/1999						
12	52210212352	Đỗ Hoàng	Nam	15/05/1981						
13	52210207541	Phan Thị Kim	Nga	13/07/1997						
14	52210212353	Nguyễn Hải Triều	Ngân	01/10/1999						
15	52210212354	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/12/1995						
16	52210212356	Nguyễn Bảo	Ngọc	20/10/1999						
17	52210212357	Nguyễn Văn	Ngọc	10/12/1989						
18	52210212360	Vũ Thị Kim	Nhi	13/08/1998						
19	52210212363	Trương Thị Hồng	Nhung	08/10/1999						
20	52210212362	Ngô Thị Quỳnh	Như	07/05/1978						
21	52210212364	Nguyễn Hoàng	Oanh	10/03/1994						
22	52210212365	Nguyễn Quang	Phát	24/12/1993						
23	52210212370	Lê Quốc	Thái	02/09/1989						
24	52210212371	Trần Đình	Thắng	02/10/1982						
25	52210212377	Nguyễn Thị Minh	Thúy	27/07/1987						
26	52210212384	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19/01/1994						
27	52210212383	Trịnh Thị Huyền	Trân	08/10/1989						
28	202111118	Nguyễn Anh	Tú	21/09/1991						
29	52210212391	Nguyễn Thị Tường	Vy	30/07/1985						
30	52210212392	Trần Minh Thảo	Vy	11/12/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206401

Môn thi: **Quản trị điều hành nâng cao**

Mã ca thi: **THI203594**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207443	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	30/03/1987						
2	52210207446	Trần Ngọc	Anh	25/09/1986						
3	52210207440	Trần Võ Thùy	Ân	20/07/1988						
4	52210209133	Nguyễn Quốc	Bảo	10/01/1993						
5	52210207456	Lê Ngọc	Châu	01/01/2000						
6	52210207461	Nguyễn Châu Nhân	Chức	25/03/2000						
7	52210207469	Huỳnh Thị	Diễm	04/06/1984						
8	52210207481	Bùi Thanh	Duy	01/02/1993						
9	52210207476	Trần Trí	Dũng	18/03/2000						
10	52210207495	Phan Thị	Hoàn	25/08/1991						
11	52210207505	Đặng Quốc	Huy	02/04/1997						
12	52210207509	Nguyễn Yên	Kha	08/04/1999						
13	52210207518	Lê Thị Thúy	Lanh	17/08/1989						
14	52210207526	Nguyễn Thiện	Luân	22/09/1999						
15	52210207528	Trần Huy	Lương	12/07/1998						
16	52210207532	Nguyễn Như	Lý	24/12/1992						
17	52210207542	Hà Thị Thúy	Ngân	07/09/1993						
18	52210207543	Lê Ngọc Tuyết	Ngân	29/08/1997						
19	52210207544	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	29/09/1991						
20	52210207548	Trần Thị	Nghĩa	12/06/1989						
21	52210210208	Ngô Quốc	Nhân	26/06/1999						
22	52210207555	Phạm Ngọc Minh	Nhật	30/09/1999						
23	52210207556	Nguyễn Trúc	Nhi	13/08/1993						
24	52210207560	Hồ Trúc	Nữ	23/12/1988						
25	52210207563	Trần Hoài	Phong	30/06/1992						
26	52210207570	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	18/11/1997						
27	52210207582	Bùi Đỗ Ngọc	Quỳnh	24/05/2000						
28	52210207590	Nguyễn Phan Đức	Tài	06/06/1988						
29	52210207603	Nguyễn Lâm Phương	Thảo	09/09/1996						
30	52210207608	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/08/1995						
31	52210207596	Chu Quốc	Thái	20/10/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207613	Huỳnh Quang	Thọ	03/12/1998						
33	52210207618	Nguyễn Trục	Thuận	15/10/1982						
34	52210207624	Đoàn Cẩm	Tiên	25/05/1997						
35	52210207628	Nguyễn NgoC	ToaN	28/02/2000						
36	52210207630	Trần Thị Ngọc	Trâm	12/06/1995						
37	52210207638	Lưu Minh	Trí	12/08/1997						
38	52210207646	Huỳnh Thị Mai	Trúc	28/08/1996						
39	52210207657	Lê Thụy Nhã	Uyên	08/04/1990						
40	52210207659	Trần Nguyễn Dạ	Vân	02/05/1991						
41	52210207660	Đặng Thị Tường	Vi	24/03/1999						
42	52210207661	Nguyễn Thúy	Vi	02/10/2000						
43	52210207666	Mai Kim	Xuyến	18/09/1994						
44	52210207672	Trần Thị Ngọc	Yến	31/03/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206404

Môn thi: **Quản trị điều hành nâng cao**

Mã ca thi: **THI203595**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207438	Nguyễn Thị Thúy	An	20/09/1997						
2	52210207439	Phạm Lê Duy	An	23/01/1999						
3	52210207444	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17/04/1999						
4	52210207449	Nguyễn Thị	Ánh	14/05/1990						
5	52210207453	Đỗ Thị	Cầm	02/02/1990						
6	52210207457	Trần Thị	Châu	05/12/1986						
7	52210207463	Đặng Đức	Cường	10/08/1983						
8	52210207483	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	24/08/1997						
9	52210207475	Lâm Việt	Dũng	26/05/1998						
10	52210207467	Huỳnh Bảo	Đạt	16/01/1995						
11	52210207499	Trần Phước Thiện	Hoàng	25/10/1989						
12	52210207506	Ngô Tiến	Huy	05/04/1993						
13	52210207508	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/09/1991						
14	52210207502	Bùi Thị Xuân	Hương	05/10/1989						
15	52210210196	Nguyễn Thị Xuân	Hương	03/09/1996						
16	52210207521	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	08/10/1998						
17	52210207523	Trương Bảo	Linh	12/08/1999						
18	52210207527	Phan Trọng	Luật	05/12/1984						
19	52210207536	Nguyễn Minh	Mẫn	27/04/1999						
20	52210207537	Huỳnh Diễm	My	02/03/1990						
21	52210207546	Trương Thị Kim	Ngân	06/07/1991						
22	52210207549	Nguyễn Vũ Bạch	Ngọc	25/01/1991						
23	52210207561	Nguyễn Hoàng	Phong	29/09/1979						
24	52210207562	Nguyễn Lê	Phong	29/04/2000						
25	52210207572	Nguyễn Trúc	Phượng	24/02/1999						
26	52210209163	Đinh Thị	Phượng	16/07/1994						
27	52210207575	Huỳnh Thị Yến	Phượng	28/10/1999						
28	52210207576	Nguyễn Đặng Ánh	Phượng	16/02/1996						
29	52210207591	Võ Ngọc	Tài	11/04/1994						
30	52210207595	Đặng Ngọc	Tấn	26/03/1994						
31	52210207602	Nguyễn Thị Thu	Thảo	28/05/2000						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207597	Văn Tâm Hoa	Thắm	09/06/1998						
33	52210207610	Võ Thanh	Thi	16/10/1997						
34	52210207620	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	16/09/1995						
35	52210207625	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Tiên	01/06/1999						
36	52210207627	Đặng Quang	Tiến	13/10/1997						
37	52210207644	Mai Mỹ	Trinh	16/11/1993						
38	52210207647	Ngô Thanh	Trúc	09/09/1994						
39	52210207654	Hồ Ngọc Cát	Tường	26/09/1998						
40	52210207662	Dương Hữu	Vinh	15/03/1991						
41	52210207667	Châu Hồng	Yến	02/11/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60602802

Môn thi: **Chính sách tiền tệ nâng cao**

Mã ca thi: **THI203596**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210212325	Đặng Quỳnh	Anh	07/06/1996						
2	52210212328	Phan Khắc	Biên	25/11/1997						
3	52210212333	Võ Lê Công	Danh	14/11/1999						
4	52210212331	Nguyễn Quỳnh	Đăng	15/01/2000						
5	52210212342	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	11/06/1993						
6	52210212343	Lê Hùng	Kha	09/09/1990						
7	52210212346	Đoàn Thái Sơn	Lâm	22/07/2000						
8	52210212347	Nguyễn Võ Minh	Lâm	20/10/1996						
9	52210212348	Nguyễn Mỹ	Linh	13/01/1989						
10	52210212359	Huỳnh Thảo	Nguyên	14/01/1997						
11	52210212361	Đặng Quỳnh	Như	20/10/1994						
12	52210212368	Phạm Thị Thanh	Tâm	16/02/1983						
13	52210212369	Khuông Minh	Tân	09/06/1992						
14	52210212372	Huỳnh Ngọc	Thanh	17/01/1986						
15	52210212373	Phạm Ngọc	Thạnh	26/03/1978						
16	52210212375	Đỗ Quang	Thịnh	06/10/1992						
17	52210212378	Trần Thị Diệu	Thúy	20/12/1989						
18	52210212379	Ngô Lê Phương	Thy	07/07/1999						
19	52210212381	Trương Thị Phương	Trâm	31/08/1998						
20	52210212382	Lý Hoàng Bảo	Trân	27/01/2000						
21	52210212385	Võ Nguyễn Phương	Trình	28/12/1999						
22	52210212388	Lê Phụng	Tuyển	13/09/1999						
23	212112038	Đoàn Trần Lê	Uyên	08/02/1990						
24	52210212389	Phạm Huỳnh Thu	Uyên	04/06/2000						
25	52210212390	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	01/02/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1RES60201401

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**

Mã ca thi: **THI203597**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210210183	Nguyễn Thái	An	29/03/1999						
2	52210210185	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	08/07/1997						
3	52210207443	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	30/03/1987						
4	52210209130	Nguyễn Ngọc Quý	Anh	30/03/1994						
5	52210209131	Nguyễn Trần Vân	Anh	14/12/1998						
6	52210209132	Huỳnh Kim	Bảo	11/03/1996						
7	52210207472	Nhâm Gia	Dinh	01/08/1997						
8	52210209137	Trần Hoàng Khương	Duy	06/10/1999						
9	52210207483	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	24/08/1997						
10	52210207474	Đào Trung	Dũng	07/05/1981						
11	52210207476	Trần Trí	Dũng	18/03/2000						
12	52210207479	Vũ Thị Thùy	Dương	16/05/1985						
13	52210210193	Trần Ngân	Hà	07/07/1993						
14	52210209141	Huỳnh Anh	Hậu	23/04/1993						
15	52210210198	Nguyễn Lê Thái	Huy	10/03/1992						
16	52210210199	Trần Thanh	Huy	12/10/1982						
17	52210210196	Nguyễn Thị Xuân	Hương	03/09/1996						
18	52210209143	Nguyễn Thị Kim	Khánh	08/11/1988						
19	52210210203	Trần Thị Mỹ	Linh	26/12/1993						
20	52210209146	Võ Nhật	Linh	11/02/1994						
21	52210210204	Lê Thành	Long	18/07/2000						
22	52210210206	Lê Thị Tuyết	Mai	30/06/1996						
23	52210209149	Nguyễn Thị Phương	Nam	05/05/1986						
24	52210209150	Phạm Nguyễn Thành	Nam	01/03/1976						
25	52210207542	Hà Thị Thúy	Ngân	07/09/1993						
26	52210214093	Lê Thị Bích	Ngọc	08/03/1988						
27	52210209153	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	27/07/1995						
28	52210210208	Ngô Quốc	Nhân	26/06/1999						
29	52210209161	Trầm Quế	Nhung	26/08/2000						
30	52210209157	Nguyễn Quỳnh	Như	27/03/1999						
31	52210209159	Trần Ngọc Quỳnh	Như	19/02/1998						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207562	Nguyễn Lê	Phong	29/04/2000						
33	52210207576	Nguyễn Đặng Ánh	Phượng	16/02/1996						
34	52210207578	Lê Minh	Quang	12/09/2000						
35	52210209164	Trần Hoàng Trung	Quân	02/01/1983						
36	52210209166	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/09/1995						
37	202109034	Đoàn Thiện Tứ	Thành	29/04/1998						
38	52210207608	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/08/1995						
39	52210207596	Chu Quốc	Thái	20/10/2000						
40	52210209172	Phạm Võ Thị Mỹ	Thu	10/04/1998						
41	52210207618	Nguyễn Trục	Thuận	15/10/1982						
42	52210207620	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	16/09/1995						
43	52210209173	Phan Thị Lệ	Thương	02/03/1993						
44	52210207624	Đoàn Cẩm	Tiên	25/05/1997						
45	52210207625	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Tiên	01/06/1999						
46	52210210221	Lê Thị Hà	Trang	10/12/1993						
47	52210207638	Lưu Minh	Trí	12/08/1997						
48	52210207639	Trần Lý Minh	Trí	10/10/1998						
49	52210207650	Nguyễn An	Trường	22/05/1985						
50	52210210225	Lê Văn	Tỷ	19/07/1986						
51	52210207656	Nguyễn Thị	Út	14/05/1991						
52	52210207661	Nguyễn Thúy	Vi	02/10/2000						
53	52210207662	Dương Hữu	Vinh	15/03/1991						
54	52210209891	Nguyễn Phúc	Vĩnh	14/09/1996						
55	52210209181	Nguyễn Trần Phương	Vy	04/12/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1GLO60304701

Môn thi: **Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu** Mã ca thi: **THI203598**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210210186	Lê Ngọc Vân	Anh	13/10/2000						
2	52210209130	Nguyễn Ngọc Quý	Anh	30/03/1994						
3	52210209131	Nguyễn Trần Vân	Anh	14/12/1998						
4	52210209132	Huỳnh Kim	Bảo	11/03/1996						
5	52210209134	Trần Hữu	Châu	30/07/1996						
6	52210209135	Trần Quang	Danh	10/05/2000						
7	52210210191	Trần Khánh	Duy	16/10/1995						
8	52210211689	Dương Hạnh	Đan	17/11/1998						
9	52210210193	Trần Ngân	Hà	07/07/1993						
10	52210209141	Huỳnh Anh	Hậu	23/04/1993						
11	52210210194	Trần Trung	Hiếu	24/06/1998						
12	52210210197	Huỳnh	Huy	07/10/1997						
13	52210210198	Nguyễn Lê Thái	Huy	10/03/1992						
14	52210209143	Nguyễn Thị Kim	Khánh	08/11/1988						
15	52210209145	Nguyễn Thị Nhật	Lam	20/05/2000						
16	52210210203	Trần Thị Mỹ	Linh	26/12/1993						
17	52210209146	Võ Nhật	Linh	11/02/1994						
18	52210209147	Nguyễn Ngọc	Loan	29/05/1999						
19	52210210204	Lê Thành	Long	18/07/2000						
20	52210209148	Kha Lễ	Lực	19/02/1999						
21	52210210207	Nguyễn Võ Phương	Mai	16/12/1995						
22	52210209149	Nguyễn Thị Phương	Nam	05/05/1986						
23	52210209150	Phạm Nguyễn Thành	Nam	01/03/1976						
24	52210209152	Lê Thanh	Nghị	02/04/1985						
25	52210214093	Lê Thị Bích	Ngọc	08/03/1988						
26	52210209160	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	05/09/1994						
27	52210209161	Trầm Quế	Nhung	26/08/2000						
28	52210209157	Nguyễn Quỳnh	Như	27/03/1999						
29	52210209159	Trần Ngọc Quỳnh	Như	19/02/1998						
30	52210210213	Nguyễn Minh	Phương	05/04/1980						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210209162	Nguyễn Thị Lan	Phuong	26/12/1999						
32	52210210215	Trần Nhật	Phuong	28/05/1989						
33	52210209164	Trần Hoàng Trung	Quân	02/01/1983						
34	52210209166	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/09/1995						
35	52210210217	Hà Huỳnh Phương	Thảo	20/02/1994						
36	52210209172	Phạm Võ Thị Mỹ	Thu	10/04/1998						
37	52210209174	Nguyễn Thanh	Thủy	21/04/1992						
38	52210209173	Phan Thị Lệ	Thương	02/03/1993						
39	52210209176	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tiền	07/05/1999						
40	52210210221	Lê Thị Hà	Trang	10/12/1993						
41	52210209178	Huỳnh Thị Mai	Trâm	07/11/1997						
42	52210209180	Phan Ngọc Thanh	Tú	22/10/2000						
43	52210210225	Lê Văn	Tỷ	19/07/1986						
44	52210210226	Huỳnh Tú	Uyên	15/03/1995						
45	52210209891	Nguyễn Phúc	Vĩnh	14/09/1996						
46	52210209181	Nguyễn Trần Phương	Vy	04/12/2000						
47	52210210227	Ông Kim	Xuyến	14/09/1995						
48	52210209182	Phạm Trần Ngọc	Yến	04/02/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206403

Môn thi: **Quản trị điều hành nâng cao**

Mã ca thi: **THI203599**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207448	Vũ Quang	Anh	15/06/1995						
2	52210207450	Huỳnh Long Kim	Bằng	02/03/1987						
3	52210207454	Đồng Thị Ngọc	Châu	28/11/1988						
4	52210207462	Đinh Dung	Cơ	16/03/1998						
5	52210207472	Nhâm Gia	Dinh	01/08/1997						
6	52210207465	Giang Châu	Đại	28/03/1990						
7	52210207466	Loan Hoàng	Đăng	08/07/1986						
8	52210207470	Nguyễn Quang	Điền	08/10/1987						
9	52210207473	Ngô Kim	Đính	01/08/1997						
10	52210207488	Vũ Thị Thanh	Hải	06/11/1993						
11	52210207500	Liêu Thị	Hồng	13/05/1999						
12	52210207510	Nguyễn Văn	Khánh	16/03/1998						
13	52210207512	Thân Đặng Đăng	Khoa	13/01/1995						
14	52210207517	Thịnh Thị	Lan	12/08/1993						
15	52210207519	Triệu Thị	Lập	17/06/1998						
16	52210207522	Phạm Thùy	Linh	20/06/1995						
17	212107090	Dương Văn	Lợi	10/11/1985						
18	52210207529	Nguyễn Tấn	Lượng	18/03/1998						
19	52210207533	Nguyễn Thị Hải	Lý	02/09/1993						
20	52210207554	Ngô Thiện	Nhân	15/03/1995						
21	52210207571	Nguyễn Thụy Xuân	Phương	09/09/1983						
22	52210207573	Phạm Thị Linh	Phương	14/07/1989						
23	52210207568	Bùi Hồng	Phước	30/01/1999						
24	52210207578	Lê Minh	Quang	12/09/2000						
25	52210207588	Đỗ Mạnh	Tài	20/01/1992						
26	52210207592	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	06/08/1999						
27	52210207599	Cao Xuân	Thanh	30/05/1991						
28	52210207600	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	29/10/1997						
29	52210207604	Nguyễn Ngọc Hương	Thảo	29/11/1998						
30	52210207606	Nguyễn Thanh	Thảo	31/01/1990						
31	52210207612	Phạm Minh	Thiện	16/05/1994						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207622	Hồ Thị Kim	Thủy	20/10/1986						
33	52210207617	Nguyễn Thùy Anh	Thư	07/07/1998						
34	52210207619	Lê Thị Thanh	Thực	13/08/1983						
35	52210207623	Bùi Thị Khánh	Tiên	27/04/1995						
36	52210207626	Châu Võ Trí	Tiến	22/02/1991						
37	52210207629	Nguyễn Phương Huyền	Trâm	08/11/1989						
38	52210207640	Huỳnh Minh	Triết	21/08/1996						
39	52210207648	Trần Phương	Trúc	15/03/1993						
40	52210207650	Nguyễn An	Trường	22/05/1985						
41	52210207664	Huỳnh Minh	Xuân	24/03/1985						
42	52210207669	Đinh Thị Bảo	Yến	18/09/1992						
43	52210207670	Đồng Thị Ngọc	Yến	28/01/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206301

Môn thi: **Quản trị chiến lược nâng cao**

Mã ca thi: **THI203600**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207438	Nguyễn Thị Thúy	An	20/09/1997						
2	52210207444	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	17/04/1999						
3	52210207446	Trần Ngọc	Anh	25/09/1986						
4	52210207449	Nguyễn Thị	Ánh	14/05/1990						
5	52210207440	Trần Võ Thùy	Ân	20/07/1988						
6	52210209133	Nguyễn Quốc	Bảo	10/01/1993						
7	52210207463	Đặng Đức	Cường	10/08/1983						
8	52210207471	Trần Thị Xuân	Diệu	31/05/1998						
9	52210207481	Bùi Thanh	Duy	01/02/1993						
10	52210207487	Nguyễn Thanh	Hà	29/04/1993						
11	52210207493	Quách Trung	Hiếu	23/01/2000						
12	52210207495	Phan Thị	Hoàn	25/08/1991						
13	52210207499	Trần Phước Thiện	Hoàng	25/10/1989						
14	52210207505	Đặng Quốc	Huy	02/04/1997						
15	52210207504	Nguyễn Ngọc Mỹ	Hương	12/09/1997						
16	52210207514	Đặng Võ Anh	Kiệt	06/10/1998						
17	52210207516	Nguyễn Huy	Lan	02/09/1995						
18	52210207518	Lê Thị Thúy	Lanh	17/08/1989						
19	52210207528	Trần Huy	Lương	12/07/1998						
20	52210207531	Phạm Thảo	Ly	06/03/1993						
21	52210207532	Nguyễn Như	Lý	24/12/1992						
22	52210207536	Nguyễn Minh	Mẫn	27/04/1999						
23	52210207546	Trương Thị Kim	Ngân	06/07/1991						
24	52210207549	Nguyễn Vũ Bạch	Ngọc	25/01/1991						
25	52210207555	Phạm Ngọc Minh	Nhật	30/09/1999						
26	52210207560	Hồ Trúc	Nữ	23/12/1988						
27	52210207561	Nguyễn Hoàng	Phong	29/09/1979						
28	52210207563	Trần Hoài	Phong	30/06/1992						
29	52210207575	Huỳnh Thị Yến	Phượng	28/10/1999						
30	52210207603	Nguyễn Lâm Phương	Thảo	09/09/1996						
31	52210207605	Nguyễn Phương	Thảo	17/04/1994						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207607	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/02/1998						
33	52210207608	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/08/1995						
34	52210207596	Chu Quốc	Thái	20/10/2000						
35	52210207614	Lê Trung	Thống	23/08/1999						
36	52210207616	Huỳnh Minh	Thư	12/08/1997						
37	52210207624	Đoàn Cẩm	Tiên	25/05/1997						
38	52210207627	Đặng Quang	Tiến	13/10/1997						
39	52210207636	Thái Thị Mai	Trang	04/11/1994						
40	52210207630	Trần Thị Ngọc	Trâm	12/06/1995						
41	52210207655	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	26/12/1998						
42	52210207656	Nguyễn Thị	Út	14/05/1991						
43	52210207660	Đặng Thị Tường	Vi	24/03/1999						
44	52210207666	Mai Kim	Xuyến	18/09/1994						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60206406

Môn thi: **Quản trị điều hành nâng cao**

Mã ca thi: **THI203601**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210207441	Huỳnh Ngọc Thảo	Anh	03/07/1997						
2	52210207445	Phạm Lan	Anh	07/12/1999						
3	52210207455	Lâm Tổng Minh	Châu	08/09/1997						
4	52210207458	Lê Hoàn Kim	Chi	05/04/1998						
5	52210207459	Phạm Thị Ngọc	Chi	10/02/1999						
6	52210207460	Ngô Thị	Chúc	16/03/1990						
7	52210207474	Đào Trung	Dũng	07/05/1981						
8	52210207477	Ngô Thanh	Dương	08/02/1993						
9	52210207479	Vũ Thị Thủy	Dương	16/05/1985						
10	52210207468	Phan Nguyên Tiến	Đạt	27/09/1994						
11	52210207485	Lê Tùng	Giang	23/05/1980						
12	52210207490	Bùi Thị Thúy	Hạnh	22/07/1986						
13	52210207496	Nguyễn Huy	Hoàng	01/05/1990						
14	52210207507	Dương Thị Ngọc	Huyền	03/04/1993						
15	52210207503	Nguyễn Lê Huỳnh	Hương	06/11/1994						
16	52210207515	Văn Hào	Kiệt	20/02/1993						
17	52210207530	Bùi Hương	Ly	09/03/1998						
18	202107107	Nguyễn Thành	Minh	08/04/1990						
19	52210207539	Đặng Phạm Quỳnh	Nga	06/08/1986						
20	52210207551	Lê Quốc	Nguyên	10/01/1993						
21	52210207552	Phạm Nguyễn Khôi	Nguyên	12/03/2000						
22	52210207553	Đoàn Viết	Nhân	14/02/1996						
23	52210207557	Nguyễn Hồng	Nhiên	06/11/1993						
24	52210207559	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	23/01/1998						
25	52210207564	Lê Minh	Phúc	09/11/1999						
26	52210207565	Lê Thị Hồng	Phúc	25/05/1997						
27	52210207567	Bùi Thị Kim	Phụng	08/11/1996						
28	211107174	Trần Kim	Phụng	12/08/1993						
29	52210207569	Nguyễn Hoàng Đông	Phương	27/01/1998						
30	52210207585	Nguyễn Thành	Sang	23/10/1996						
31	52210207589	Nguyễn Minh	Tài	14/01/1992						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210207594	Phạm Công	Tâm	01/09/1988						
33	52210207598	Phạm Việt	Thăng	30/03/2000						
34	52210207609	Thạch Sơn	Thi	1982						
35	52210207621	Đặng Minh	Thủy	04/09/1998						
36	52210207615	Đặng Minh	Thư	06/06/1999						
37	52210209177	Trương Ngọc Phượng	Tiền	27/11/1991						
38	52210207643	Hà Thị Việt	Trinh	16/06/1994						
39	52210207639	Trần Lý Minh	Trí	10/10/1998						
40	52210207649	Đỗ Quang	Trung	29/06/1976						
41	52210207655	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	26/12/1998						
42	52210207653	Nguyễn Sơn	Tùng	20/05/1997						
43	52210207651	Lê Nguyễn Thanh	Tú	10/11/1996						
44	52210207663	Bùi Lê Triệu	Vũ	12/12/1987						
45	52210207668	Đào Ngọc Kim	Yến	14/07/1993						
46	52210207671	Lê Thị Hải	Yến	03/11/1997						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1GLO60304702

Môn thi: **Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu** Mã ca thi: **THI203602**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210210183	Nguyễn Thái	An	29/03/1999						
2	52210210185	Huỳnh Ngọc Minh	Anh	08/07/1997						
3	52210210187	Nguyễn Hải	Anh	15/12/2000						
4	52210210188	Phan Nguyễn Trâm	Anh	08/10/2000						
5	52210209136	Lê Nguyễn Thùy	Dung	18/10/1990						
6	52210210190	Nguyễn Hoàng	Dung	03/10/1999						
7	52210209137	Trần Hoàng Khương	Duy	06/10/1999						
8	52210210192	Trần Thị Cẩm	Duyên	26/05/1995						
9	52210209138	Nguyễn Hoàng	Giang	11/07/1991						
10	52210209139	Trần Thu	Hằng	24/10/1997						
11	52210209140	Vũ Thị	Hằng	17/07/1994						
12	52210209142	Nguyễn Phan Thanh	Hiền	08/10/1997						
13	211110013	Trương Đỗ	Hoàng	08/02/1983						
14	52210210195	Trương Minh	Hoàng	24/08/1998						
15	52210210199	Trần Thanh	Huy	12/10/1982						
16	52210210200	Đinh Thị Ngọc	Huyền	25/09/1997						
17	52210210201	Nguyễn Hoàng	Huỳnh	20/12/1989						
18	52210210205	Huỳnh Như Thảo	Ly	18/01/1996						
19	52210210206	Lê Thị Tuyết	Mai	30/06/1996						
20	52210209151	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17/11/1993						
21	52210209153	Phạm Nguyễn Như	Ngọc	27/07/1995						
22	52210210209	Phan Vũ	Nhân	18/09/1995						
23	52210209154	Nguyễn Đăng Yến	Nhi	18/03/2000						
24	52210209155	Phan Thị Ý	Nhi	24/07/2000						
25	52210209158	Trần Ngọc Lan	Như	19/06/1999						
26	52210210211	Nguyễn Minh	Phú	03/06/1991						
27	52210210214	Nguyễn Trần Mai	Phương	16/08/2000						
28	52210210212	Nguyễn Hữu	Phước	04/08/1993						
29	52210210216	Trần Anh	Quân	03/09/1999						
30	52210209165	Nguyễn Phương	Quỳnh	11/05/1999						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
31	52210209167	Đặng Quang	Sang	20/08/1993						
32	52210209169	Lê Trần Dạ	Thảo	01/06/2000						
33	52210209170	Nguyễn Châu Mẫn	Thi	12/08/1919						
34	52210209171	Trần Tuấn	Thịnh	25/06/1997						
35	201110014	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thy	15/01/1993						
36	52210209175	Trương Thị Thùy	Tiên	31/05/1999						
37	52210209179	Nguyễn Thị Khánh	Trang	30/04/1991						
38	52210210220	Trần Bảo	Trâm	18/01/1999						
39	52210210223	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	23/01/1999						
40	52210210224	Nguyễn Minh	Tuấn	24/10/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1FIN60502605

Môn thi: **Lý thuyết tài chính**

Mã ca thi: **THI203603**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211677	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	19/04/1997						
2	52210211697	Hoàng Đoàn Hồng	Duyên	28/12/1999						
3	52210211708	Thái Thị Diệu	Hiền	10/05/1998						
4	52210211713	Nguyễn Minh	Hiếu	13/01/1997						
5	52210211714	Phạm Ngọc	Hiếu	06/04/1991						
6	52210211716	Trịnh Minh	Hiếu	31/08/1997						
7	52210211718	Hồ Thị Bé	Hoa	15/01/1996						
8	52210211722	Thạch Sa	Hoát	19/09/1999						
9	52210211720	Nguyễn Xuân	Hòa	28/07/1996						
10	52210211725	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	26/12/1997						
11	52210211728	Lê Thành	Huy	05/09/1993						
12	52210211731	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	14/09/1999						
13	52210211726	Lê Chi Quỳnh	Hương	05/03/2000						
14	52210211735	Nguyễn Văn	Khánh	25/04/1992						
15	52210211737	Đặng Anh	Khoa	02/01/1991						
16	52210211742	Lê Thị Diệu	Lê	30/11/1996						
17	52210211750	Tạ Thảo	Linh	31/08/1999						
18	52210211766	Nguyễn Thị Trà	My	26/09/1983						
19	52210211782	Trịnh Trương Kiều	Ngọc	29/08/1995						
20	52210211784	Hoàng Lê Minh	Nhật	12/12/1998						
21	52210211791	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	07/12/1985						
22	52210211800	Nguyễn Thị Thụy	Phương	15/06/1978						
23	52210211814	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	21/09/1994						
24	52210211816	Bùi Phương	Thảo	11/05/1999						
25	52210211811	Nguyễn Đức	Thắng	11/01/1998						
26	52210211819	Trương Thị Yên	Thi	20/09/1999						
27	52210211822	Nguyễn Trường	Thọ	12/11/1995						
28	52210211840	Hà Thị Tuyết	Trinh	11/10/1997						
29	52210211841	Phạm Thị Việt	Trinh	02/02/1988						
30	52210211853	Triệu Thanh	Tùng	27/05/1998						
31	52210211848	Phạm Lê Minh	Tú	21/03/1997						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210211858	Võ Thái	Vân	22/01/1998						
33	52210211859	Võ Tường	Vân	02/06/1999						
34	52210211866	Nguyễn Thị Hồng	Vy	11/05/1999						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60602801

Môn thi: **Chính sách tiền tệ nâng cao**

Mã ca thi: **THI203604**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210212324	Đặng Huỳnh Minh	Anh	03/10/1997						
2	52210212323	Lê Thành	Ân	03/04/1993						
3	52210212330	Lê Phú	Cường	02/07/1978						
4	52210212332	Phạm Tiến	Danh	07/12/1991						
5	52210212334	Đỗ Phương	Dung	04/08/1998						
6	52210212335	Nguyễn Dương Hoàng	Dung	12/01/1996						
7	52210212339	Nguyễn Huỳnh Thúy	Hoàng	28/11/2000						
8	52210212338	Lê Thị Thanh	Hòa	25/10/1993						
9	52210212341	Đào Thị Thanh	Huyền	15/12/1984						
10	52210212344	Đinh Thị Kiều	Khanh	08/01/1998						
11	52210212345	Nguyễn Kỳ	Kiệt	09/01/1999						
12	52210212349	Nguyễn Thế	Lữ	28/09/1998						
13	52210212350	Trần Thị Nhật	Mai	14/09/1999						
14	52210212352	Đỗ Hoàng	Nam	15/05/1981						
15	52210207541	Phan Thị Kim	Nga	13/07/1997						
16	52210212353	Nguyễn Hải Triều	Ngân	01/10/1999						
17	52210212354	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/12/1995						
18	52210212356	Nguyễn Bảo	Ngọc	20/10/1999						
19	52210212357	Nguyễn Văn	Ngọc	10/12/1989						
20	52210212360	Vũ Thị Kim	Nhi	13/08/1998						
21	52210212363	Trương Thị Hồng	Nhung	08/10/1999						
22	52210212362	Ngô Thị Quỳnh	Như	07/05/1978						
23	52210212364	Nguyễn Hoàng	Oanh	10/03/1994						
24	52210212365	Nguyễn Quang	Phát	24/12/1993						
25	52210212366	Nguyễn Xuân	Sơn	12/05/1996						
26	52210212370	Lê Quốc	Thái	02/09/1989						
27	52210212371	Trần Đình	Thắng	02/10/1982						
28	52210212377	Nguyễn Thị Minh	Thúy	27/07/1987						
29	52210212380	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	11/10/1995						
30	52210212384	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19/01/1994						
31	212112034	Nguyễn Trần Minh	Trang	15/04/1994						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210212383	Trịnh Thị Huyền	Trân	08/10/1989						
33	52210212387	Nguyễn Văn	Tuyên	24/10/1993						
34	52210212391	Nguyễn Thị Tường	Vy	30/07/1985						
35	52210212392	Trần Minh Thảo	Vy	11/12/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1LEG61104902

Môn thi: **Phương pháp nghiên cứu luật học**

Mã ca thi: **THI203605**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210220256	Nguyễn Đình	Anh	20/10/1997						
2	52210220247	Nguyễn Tuấn	Anh	20/04/1994						
3	52210220260	Phan Xuân	Anh	29/04/1993						
4	52210220265	Trần Thị	Đào	17/11/1990						
5	52210220266	Nguyễn Thành	Đạt	24/12/1993						
6	52210220264	Lại Hải	Đăng	27/02/1982						
7	52210220268	Nguyễn Văn	Được	13/09/1983						
8	52210220271	Nguyễn Sơn	Hà	07/10/1991						
9	52210220272	Từ Vũ	Hân	23/09/1978						
10	52210220274	Đỗ Thị Ngọc	Hạnh	20/02/1983						
11	52210220280	Hoàng Thanh	Huyền	18/06/1984						
12	52210220277	Nguyễn Mạnh	Hùng	01/05/1977						
13	52210220279	Nguyễn Việt	Hung	12/07/1977						
14	52210220282	Trần Bảo	Khánh	19/07/1988						
15	52210220285	Trần Văn	Lượng	10/08/1979						
16	52210220249	Trần Bình	Minh	28/08/1989						
17	52210220293	Phùng Thị Quỳnh	Như	10/02/1997						
18	52210220294	Trương Nguyễn Quỳnh	Như	09/08/1997						
19	52210220296	Huỳnh Kim	Phong	08/06/1983						
20	52210220297	Lê Hữu	Phúc	19/04/2000						
21	52210220298	Hồ Thị Bích	Phương	10/05/1994						
22	52210220299	Võ Thu	Phương	28/07/1989						
23	52210220302	Nguyễn Thái	Sơn	11/04/1987						
24	52210220305	Nguyễn Thị Thu	Tâm	21/10/1976						
25	52210220306	Trần Minh	Tâm	13/01/1989						
26	52210220309	Phạm Ngọc Thy	Thơ	06/02/1989						
27	52210220310	Huỳnh Thị Kim	Thư	30/07/1996						
28	52210220313	Bùi Mạnh	Tiến	04/07/1984						
29	52210220314	Phạm Ngọc Đông	Trâm	07/06/1997						
30	52210220316	Nguyễn Thanh	Trúc	13/11/1996						
31	52210220317	Lê Minh	Tuấn	13/10/1979						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1DAT60900201

Môn thi: **Phân tích dữ liệu**

Mã ca thi: **THI203606**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210218026	Lê Phú	Cường	23/11/1995						
2	52210218027	Trịnh Lê	Duy	09/11/1999						
3	52210218028	Nguyễn Thị	Duyên	03/10/1996						
4	52210218030	Phạm Quang Hoàng	Hiếu	21/07/1992						
5	52210218031	Lê Minh	Khoa	27/06/1997						
6	52210218032	Lê Thị Thùy	Linh	06/06/1986						
7	52210218033	Nguyễn Thùy	Linh	30/11/1997						
8	52210218034	Lâm Thị Bích	Ngân	15/10/1998						
9	52210218036	Phạm Thị Hồng	Ngọc	09/09/1995						
10	52210218038	Nguyễn Ngọc Khánh	Nhu	25/10/1995						
11	52210218040	Trương Gia	Phương	02/07/1999						
12	52210218041	Lê Anh	Quốc	25/04/1999						
13	211118012	Nguyễn Thanh	Tâm	31/08/1991						
14	52210218043	Lê Thị Thạch	Thảo	18/05/1996						
15	52210218048	Nguyễn Minh	Triều	10/01/1994						
16	52210218049	Lê Mỹ	Trình	28/11/2000						
17	52210218050	Trần Thị Diễm	Trình	22/05/1985						
18	52210218051	Hồ Lê Anh	Tuân	06/08/1980						
19	52210218053	Trần Thị Bích	Tuyền	12/10/1999						
20	52210218054	Dương Thị Ánh	Tuyết	23/05/1994						
21	52210218056	Trần Anh	Vũ	18/06/1997						
22	52210218057	Lê Thị Kim	Vy	22/09/1995						
23	52210218058	Vũ Hải	Yến	19/08/1987						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1ADV60401701

Môn thi: **Nguyên lý Tài chính - Ngân hàng nâng cao** Mã ca thi: **THI203607**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210213872	Lê Thị	An	17/04/1998						
2	52210213873	Trần Thúy	An	02/12/2000						
3	52210213874	Trần Ngọc	Anh	06/01/1988						
4	52210213875	Cao Thị Tuyết	Diễm	24/06/1979						
5	52210213877	Nguyễn Thị Bích	Duyên	18/10/1992						
6	52210213878	Phạm Ngọc Gia	Hân	04/10/2000						
7	52210213879	Lư Thị Tiến	Hương	03/06/2000						
8	52210213880	Huỳnh Huy	Lâm	29/03/1992						
9	52210213881	Nguyễn Kim	Loan	06/05/1972						
10	52210213882	Hồ Quỳnh	Nhi	26/05/1993						
11	52210213884	Nguyễn Thị Hồng	Phương	17/12/1973						
12	52210213885	Trần Tú	Phương	12/03/1985						
13	52210213886	Trần Thị Thanh	Tâm	11/09/2000						
14	52210213887	Đinh Phương	Thảo	18/11/2000						
15	52210213888	Nguyễn Mạnh	Tới	09/05/1991						
16	52210213890	Võ Thanh	Tuyền	17/08/1999						
17	52210213889	Nguyễn Thị Thanh	Tú	15/08/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1PUB61200601

Môn thi: **Quản trị các tổ chức công**

Mã ca thi: **THI203608**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52217116002	Vongthongchit Vanh	Aloun	22/02/1991						Nợ HP
2	52217116001	Khamphavong	Bounlon	10/05/1982						Nợ HP
3	52210216393	Trần Thị Quỳnh	Giang	11/06/1996						
4	52210216394	Ngô Minh	Hoàng	16/11/1981						
5	52210216395	Huỳnh Ngô	Hồng	14/02/1994						
6	52210216396	Vương Quốc	Khánh	01/09/1990						
7	52210216398	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	29/09/1979						
8	52210216399	Nguyễn Thanh	Long	25/03/1998						
9	52210216400	Hồ Mẫn	Nhu	23/07/1983						
10	52210216402	Trương Thị Hoài	Phương	20/08/1990						
11	52210216403	Trần Thanh	Tâm	25/10/1985						
12	52210216404	Lê Trọng	Thắng	19/02/1988						
13	52210216405	Lê Thị Hồng	Thủy	02/10/1979						
14	52210216406	Phạm Ngọc Kim	Xuân	08/04/1992						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trường (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1MIC60102801

Môn thi: **Kinh tế vi mô dành cho y tế**

Mã ca thi: **THI203609**

Thời gian thi:

Giờ thi:

Ngày thi: **30/09/2022**

Phòng thi:

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210203230	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	28/03/1999						
2	52210203232	Bùi Thị Thu	Hà	01/01/1995						
3	52210203233	Đoàn Thu	Hà	10/10/1996						
4	52210203234	Đình Minh	Hùng	25/04/1983						
5	52210203235	Nguyễn Quốc	Hùng	03/04/1998						
6	52210203237	Nguyễn Thị Thúy	Liều	07/10/1989						
7	52210203238	Bùi Nguyễn Thanh	Mỹ	27/08/1982						
8	52210203240	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	14/09/1988						
9	52210203241	Trần Hoàng	Phú	08/02/1991						
10	52210203242	Lê Xuân	Star	18/04/1996						
11	52210203243	Lê Thị Thu	Thảo	28/02/1993						
12	52210203244	Nguyễn Thị Phương	Thoa	07/06/1992						
13	52210203245	Phạm Tố	Trình	12/11/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22DIINT60108401

Môn thi: **Nhận môn dịch tế học**

Mã ca thi: **THI203610**

Thời gian thi:

Giờ thi: **06g45**

Ngày thi: **24/09/2022**

Phòng thi: **BOX-01**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210203230	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	28/03/1999						
2	52210203232	Bùi Thị Thu	Hà	01/01/1995						
3	52210203233	Đoàn Thu	Hà	10/10/1996						
4	52210203234	Đinh Minh	Hùng	25/04/1983						
5	52210203235	Nguyễn Quốc	Hùng	03/04/1998						
6	52210203237	Nguyễn Thị Thúy	Liều	07/10/1989						
7	52210203238	Bùi Nguyễn Thanh	Mỹ	27/08/1982						
8	52210203240	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	14/09/1988						
9	52210203241	Trần Hoàng	Phú	08/02/1991						
10	52210203242	Lê Xuân	Star	18/04/1996						
11	52210203243	Lê Thị Thu	Thảo	28/02/1993						
12	52210203244	Nguyễn Thị Phương	Thoa	07/06/1992						
13	52210203245	Phạm Tố	Trình	12/11/1990						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1COR60500204

Môn thi: **Tài chính doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THI203611**

Thời gian thi:

Giờ thi: **08g45**

Ngày thi: **24/09/2022**

Phòng thi: **BOX-01**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211676	Nguyễn Nữ Hoàng	Anh	29/09/1987						
2	52210211679	Nguyễn Trâm	Anh	02/03/1997						
3	211111032	Phan Lưu Song	Hà	12/11/1998						
4	52210211699	Trần Thị Thu	Hà	21/05/1998						
5	52210211702	Phạm Thị Huyền	Hảo	10/06/1998						
6	52210211706	Nguyễn Đăng Diệu	Hiền	28/11/1998						
7	52210211717	Đỗ Thị Hồng Nhật	Hoa	20/06/1994						
8	52210211724	Nguyễn Thị Diễm	Hồng	22/05/1992						
9	52210211732	Trần Thị Ngọc	Huyền	07/06/1996						
10	52210211740	Nguyễn Hoàng Phương	Lan	27/04/1991						
11	52210211744	Lê Thị Ngọc	Linh	22/05/1996						
12	52210211748	Nguyễn Khánh	Linh	06/07/1984						
13	52210211752	Vũ Thị Mỹ	Linh	01/04/1994						
14	52210211753	Mai Thị	Loan	01/06/1984						
15	52210211756	Trương Vĩnh	Lộc	29/03/1999						
16	52210211762	Phạm Thị	Mai	17/02/1998						
17	52210211768	Trần Phương Kiều	My	28/09/1995						
18	52210211775	Nguyễn Thị Tố	Nga	31/10/1992						
19	52210211780	Phạm Thị Bích	Ngọc	10/11/1995						
20	52210211781	Triệu Mỹ	Ngọc	15/05/1996						
21	52210211782	Trịnh Trương Kiều	Ngọc	29/08/1995						
22	52210211794	Phạm Tấn	Phát	03/01/1990						
23	52210211799	Nguyễn Lê	Phương	09/10/1995						
24	52210211804	Lê Huỳnh Bích	Quyên	07/01/1993						
25	52210211815	Nguyễn Quyết	Thành	07/08/1990						
26	52210211810	Ngô Thị	Thắm	17/09/1981						
27	52210211821	Nguyễn Quốc	Thịnh	25/04/1989						
28	52210211822	Nguyễn Trường	Thọ	12/11/1995						
29	52210211823	Phan Quốc	Thông	28/10/1996						
30	52210211829	Ngô Thị Mỹ	Tiên	03/10/1993						
31	52210211835	Đặng Quốc	Toàn	29/11/1995						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210211837	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/08/1991						
33	52210211852	Trịnh Văn	Tuấn	29/05/1999						
34	52210211860	Ngô Thị Lan	Vi	19/08/1989						
35	52210211865	Lê Thị Thảo	Vy	08/04/2000						
36	52210211867	Trần Võ Khánh	Vy	27/06/1993						

Tổng bài có điểm quá trình: _____
Số HV dự thi: _____
Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi
1. _____
2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1COR60500205

Môn thi: **Tài chính doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THI203612**

Thời gian thi:

Giờ thi: **08g45**

Ngày thi: **24/09/2022**

Phòng thi: **BOX-02**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211677	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	19/04/1997						
2	52210211697	Hoàng Đoàn Hồng	Duyên	28/12/1999						
3	52210211705	Võ Thái	Hậu	03/04/1992						
4	52210211715	Trần Minh	Hiếu	20/11/2000						
5	52210211718	Hồ Thị Bé	Hoa	15/01/1996						
6	52210211722	Thạch Sa	Hoát	19/09/1999						
7	52210211720	Nguyễn Xuân	Hòa	28/07/1996						
8	52210211723	Đàm Thị Xuân	Hồng	25/10/1981						
9	52210211725	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	26/12/1997						
10	52210211728	Lê Thành	Huy	05/09/1993						
11	52210211731	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	14/09/1999						
12	52210211726	Lê Chi Quỳnh	Hương	05/03/2000						
13	212111056	Đào Thị Bích	Hường	26/12/1993						
14	52210211735	Nguyễn Văn	Khánh	25/04/1992						
15	52210211738	Võ Hoàng	Khương	01/01/1997						
16	52210211739	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	19/10/2000						
17	52210211742	Lê Thị Diệu	Lê	30/11/1996						
18	52210211750	Tạ Thảo	Linh	31/08/1999						
19	52210211766	Nguyễn Thị Trà	My	26/09/1983						
20	52210211784	Hoàng Lê Minh	Nhật	12/12/1998						
21	52210211791	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	07/12/1985						
22	52210211798	Nguyễn Ngọc Bảo	Phụng	30/09/1996						
23	52210211800	Nguyễn Thị Thụy	Phương	15/06/1978						
24	52210211814	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	21/09/1994						
25	52210211816	Bùi Phương	Thảo	11/05/1999						
26	52210211811	Nguyễn Đức	Thắng	11/01/1998						
27	52210211819	Trương Thị Yên	Thi	20/09/1999						
28	52210211820	Đào Chí	Thiện	09/02/2000						
29	211111124	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/08/1991						
30	52210211833	Trần	Tín	19/01/2000						
31	52210211844	Ngô Lê Phương	Trúc	16/08/1996						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210211850	Nguyễn Gia	Tuấn	18/10/1998						
33	52210211853	Triệu Thanh	Tùng	27/05/1998						
34	52210211848	Phạm Lê Minh	Tú	21/03/1997						
35	202111124	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	25/12/1988						
36	52210211858	Võ Thái	Vân	22/01/1998						
37	52210211859	Võ Tường	Vân	02/06/1999						
38	52210211866	Nguyễn Thị Hồng	Vy	11/05/1999						
39	52210211871	Nguyễn Hải	Yến	12/05/1997						
40	202111071	Lê Thị Thanh	Nghị	27/04/1995						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1COR60500201

Môn thi: **Tài chính doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THI203613**

Thời gian thi:

Giờ thi: **12g30**

Ngày thi: **25/09/2022**

Phòng thi: **BOX-15**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211674	Đoàn Nguyễn Mai	Anh	03/12/1998						
2	52210211680	Phạm Ngọc	Anh	10/05/1999						
3	52210211682	Tạ Minh	Anh	15/03/1976						
4	52210211684	Nguyễn Lê Thái	Bảo	27/05/2000						
5	52210211695	Thái Hoàng	Duy	24/05/1991						
6	52210211698	Mai Thị Mỹ	Duyên	12/08/1994						
7	52210211704	Võ Thị Như	Hảo	17/11/1993						
8	52210211710	Văn Thị Tinh	Hiền	01/08/1994						
9	52210211711	Võ Minh	Hiền	09/09/1993						
10	52210211712	Lê Trọng	Hiếu	28/09/1994						
11	52210211719	Vũ Thị Như	Hoa	17/09/1998						
12	52210211721	Phạm Minh	Hoàng	24/02/1997						
13	52210211729	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	26/10/2000						
14	52210211734	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	07/08/2000						
15	52210211737	Đặng Anh	Khoa	02/01/1991						
16	52210211754	Huỳnh Tiến	Lộc	26/01/1990						
17	52210211757	Nguyễn Văn	Luận	08/10/1998						
18	52210211759	Lê Nguyễn Khánh	Ly	25/02/1996						
19	52210211763	Đậu Nhật	Minh	24/05/1996						
20	52210211764	Ngô Thị Anh	Minh	10/03/1998						
21	52210211765	Phạm Trần Anh	Minh	09/09/1992						
22	52210211769	Trần Thị Thanh	My	14/06/2000						
23	52210211770	Võ Ngọc Thảo	My	07/02/1994						
24	52210211774	Võ Quang	Nam	20/08/1999						
25	52210211776	Đỗ Thị Hải	Nghi	02/04/1999						
26	52210211793	Hồ Tấn	Phát	07/02/1995						
27	52210211795	Nguyễn Thanh	Phong	22/03/1994						
28	52210211817	Hà Thị Phương	Thảo	29/09/1998						
29	52210211818	Phạm Thanh	Thảo	03/02/2000						
30	52210211826	Phạm Anh	Thư	22/08/1998						
31	52210211827	Phạm Thị Thiên	Thư	25/08/1998						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210211830	Nguyễn Bích Quỳnh	Tiên	28/02/1997						
33	52210211832	Phạm Minh	Tiến	25/03/1988						
34	52210211845	Lê Việt	Trung	25/10/1993						
35	52210211849	Đào Hữu	Tuấn	10/10/2000						
36	52210211851	Phạm Ngọc	Tuấn	17/01/2000						
37	52210211856	Lưu Ngọc	Tuyết	02/09/1999						
38	52210211847	Lê Hồng Minh	Tú	28/05/2000						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1COR60500203

Môn thi: **Tài chính doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THI203614**

Thời gian thi:

Giờ thi: **12g30**

Ngày thi: **25/09/2022**

Phòng thi: **BOX-16**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211678	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	09/09/1995						
2	52210211686	Lê Thị Minh	Châu	30/12/1996						
3	52210211687	Nguyễn Đức	Chinh	16/04/1992						
4	52210211691	Huỳnh Thị Tuyết	Dung	10/03/1992						
5	52210211690	Trần Công	Đức	18/08/1990						
6	52210211703	Trần Tuyết	Hảo	11/01/1996						
7	52210211700	Phạm Võ Ngọc	Hân	21/11/1997						
8	52210211707	Phạm Thị Minh	Hiền	08/05/1999						
9	52210211708	Thái Thị Diệu	Hiền	10/05/1998						
10	52210211709	Trương Thị Kim	Hiền	26/08/1988						
11	52210211713	Nguyễn Minh	Hiếu	13/01/1997						
12	52210211714	Phạm Ngọc	Hiếu	06/04/1991						
13	52210211716	Trịnh Minh	Hiếu	31/08/1997						
14	52210211730	Phạm Nhật	Huy	25/12/1993						
15	52210211733	Từ Li	Ka	20/01/1993						
16	212111061	Trần	Khanh	12/11/1998						
17	52210211743	Phạm Thị Hồng	Liên	30/06/1990						
18	52210211745	Mai Thị Thùy	Linh	17/11/1991						
19	52210211751	Trần Thị Cẩm	Linh	20/10/1996						
20	52210211758	Huỳnh Trần Hồng Trúc	Ly	28/04/1999						
21	52210211772	Nguyễn Duy	Nam	23/05/1991						
22	52210211773	Trần Hoàng	Nam	26/02/1993						
23	52210211787	Nguyễn Quỳnh Đăng	Như	21/09/1997						
24	52210211792	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	11/01/1991						
25	52210211796	Huỳnh	Phú	22/10/1982						
26	52210211806	Phan Nguyễn Trúc	Quỳnh	20/11/2000						
27	52210211807	Trần Nguyễn Thanh	Tâm	11/08/1992						
28	52210211809	Lê Hoàng	Thám	10/11/1988						
29	52210211828	Đỗ Thị	Thương	18/03/1997						
30	52210211840	Hà Thị Tuyết	Trinh	11/10/1997						
31	52210211841	Phạm Thị Việt	Trinh	02/02/1988						

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
32	52210211842	Phạm Tố	Trình	21/05/1994						
33	52210211843	Lê Khánh	Trình	26/11/1999						
34	52210211846	Ngô Hoàng	Trung	14/12/1997						
35	52210211857	Lâm Hải	Vân	13/02/1999						
36	52210211863	Cao Lê	Vũ	14/01/1995						
37	52210211868	Hứa Hùng	Vỹ	18/05/1998						
38	52210211869	Nguyễn Diệu	Ý	12/01/2000						
39	52210211870	Nguyễn Thụy	Ý	02/08/1996						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC 32.1
LỚP 22D1COR60500202

Môn thi: **Tài chính doanh nghiệp**

Mã ca thi: **THI203615**

Thời gian thi:

Giờ thi: **12g30**

Ngày thi: **25/09/2022**

Phòng thi: **BOX-17**

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN HỌC VIÊN		NGÀY SINH	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM MÔN HỌC		KẾT QUẢ	GHI CHÚ
							Giữa kỳ Trsố:	Cuối kỳ Trsố:		
1	52210211675	Nguyễn Mai	Anh	22/09/1992						
2	52210211683	Nguyễn Thị Xuân	Bách	26/01/1998						
3	52210211688	Nguyễn Thị Kim	Cúc	30/03/1989						
4	52210211701	Trịnh Phước	Hạnh	19/08/1992						
5	52210211727	Trần Lan	Hương	28/01/1999						
6	52210211755	Lê Gia Trung	Lộc	09/05/1998						
7	52210211777	Đông Anh	Nghĩa	04/01/1989						
8	52210211778	Đặng Thị Phượng	Ngọc	02/01/1989						
9	52210211783	Lê Đình	Nhất	27/04/1997						
10	52210211788	Nguyễn Thủy Hồng	Như	05/10/1993						
11	52210211802	Đỗ Anh	Quân	05/04/1994						
12	52210211803	Khúc Thị Kim	Quyên	20/08/1985						
13	52210211805	Đặng Thụy Ngọc	Quỳnh	07/06/1997						
14	52210211813	Huỳnh Kim	Thanh	26/11/1993						
15	52210211831	Trần Thị Mỹ	Tiên	07/05/1985						
16	52210211839	Nguyễn Hữu	Trí	20/10/1986						
17	52210211861	Huỳnh Thị Kiều	Viên	30/01/1989						
18	52210211862	Bùi Cao Xuân	Vĩnh	03/04/1988						
19	52210211864	Bùi Cao	Vương	07/04/1983						
20	212111148	Trần Nguyễn Thanh	Vy	25/08/1998						

Tổng bài có điểm quá trình: _____

Số HV dự thi: _____

Số tờ giấy thi: _____

Họ tên, chữ ký cán bộ coi thi

1. _____

2. _____

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm điểm quá trình:

Họ tên, chữ ký giảng viên chấm thi kết thúc học phần:

Họ tên, chữ ký của Trưởng (Phó) bộ môn
